



Bộ Chính trị
06-09-2022 10:09:31 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 22-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY NAM ĐỊNH
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số 1548 Ngày 06/...9/2022
Chuyên: <i>ĐL, BT, PBT</i>
Lưu hồ sơ số:

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo

I- TÌNH HÌNH

Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác phòng thủ dân sự và đạt được những kết quả tích cực. Công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện phòng thủ dân sự bước đầu đáp ứng được yêu cầu; hệ thống công trình phòng thủ dân sự từng bước được quan tâm đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương; lực lượng chuyên trách phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đã được xây dựng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ; giảm đáng kể thiệt hại về người và tài sản do các thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh gây ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng thủ dân sự còn những hạn chế, bất cập như: Hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, huấn luyện phổ cập kiến thức về phòng thủ dân sự chưa cao; nhận thức về phòng thủ dân sự chưa thống nhất; pháp luật về công tác phòng thủ dân sự chưa đầy đủ; cơ chế quản lý, chỉ đạo chưa tập trung; sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương có nội dung chưa đồng bộ; công tác dự báo, cảnh báo thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh... còn bị động; đầu tư ngân sách, bảo đảm trang bị, vật tư cho phòng thủ dân sự còn phân tán và chưa được quan tâm đúng mức; việc ứng dụng khoa học công nghệ chưa tạo được đột phá trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh...; chưa thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

II- QUAN ĐIỂM

1. Phòng thủ dân sự là một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, phát huy vai trò, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể và nhân dân. Phòng thủ dân sự là bộ phận của phòng thủ đất nước bao gồm các biện pháp

phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh; phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân; hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, ổn định đời sống nhân dân, đưa hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trở lại bình thường.

2. Phòng thủ dân sự được thống nhất tổ chức từ Trung ương đến địa phương. Người đứng đầu cấp uỷ là người lãnh đạo, chỉ đạo cao nhất, toàn diện trong xây dựng chiến lược, phương án, kế hoạch hoạt động phòng thủ dân sự; người đứng đầu bộ, ngành, uỷ ban nhân dân, cơ quan chức năng và tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện ở cấp mình; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương, các lực lượng nhằm xử lý mọi tình huống kịp thời và hiệu quả.

3. Phòng thủ dân sự phải chủ động, chuẩn bị từ sớm, từ xa, từ trước khi xảy ra chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các lực lượng và toàn dân để phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả; thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ" kết hợp với chi viện, hỗ trợ của Trung ương, các địa phương khác và cộng đồng quốc tế.

4. Hoạt động phòng thủ dân sự phải dựa vào dân, dân là gốc. Lực lượng nòng cốt là: Dân quân tự vệ, dân phòng; công an xã, phường, thị trấn; lực lượng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và các bộ, ngành, địa phương. Lực lượng rộng rãi do toàn dân tham gia.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự trên nguyên tắc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc, tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thể chế chính trị; tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn dân về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, góp phần quan trọng vào ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Tập trung nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, năng lực và kỹ năng ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh cho các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn dân; lồng ghép kiến thức phòng thủ dân sự vào chương trình môn học giáo dục quốc phòng và an ninh. Xây dựng Luật Phòng thủ dân sự và các văn bản pháp luật liên quan, trong đó chú trọng bổ sung cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chủ trương, chính sách trung thu, trung dụng, huy động lực lượng, phương tiện, vật chất cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự, đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm...; tập trung xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phòng thủ dân sự.

- Kiện toàn tổ chức, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của ban chỉ đạo, cơ quan thường trực ban chỉ đạo, cơ quan chuyên trách giúp việc ban chỉ đạo phòng thủ dân sự từ Trung ương đến địa phương và các cơ quan, đơn vị, lực lượng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khắc phục tình trạng chồng chéo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, dàn trải trong đầu tư nguồn lực, bố trí nhân lực, bảo đảm phù hợp với điều kiện đất nước.

- Tổ chức rà soát quy hoạch, xây dựng phương án, kế hoạch phòng thủ dân sự từ Trung ương đến địa phương phù hợp với đặc điểm vùng, miền, lĩnh vực bảo đảm khả thi; xây dựng cơ chế vận hành hoạt động phòng thủ dân sự chặt chẽ, phân công, phân cấp, phân quyền rõ ràng và tương ứng với từng điều kiện, tình huống cụ thể.

2.2. Đến năm 2030 và những năm tiếp theo

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh cho cộng đồng; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự các cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình, đề án, dự án, trọng điểm về phòng thủ dân sự quốc gia; thống kê, quản lý, xây dựng phương án, kế hoạch khai thác sử dụng các công trình ngầm, công trình dân sinh, công trình phòng thủ dân sự kết hợp phòng thủ khu vực, tỉnh, thành phố vào phục vụ công tác luyện tập, diễn tập và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

- Đầu tư hoàn thiện trang, thiết bị cho lực lượng chuyên trách đủ sức hoàn thành nhiệm vụ, kết hợp với nâng cao năng lực cho các lực lượng, bảo đảm thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ". Hoàn thiện và áp dụng bộ tiêu chí về năng lực

phòng ngừa thảm hoạ chiến tranh đối với các công trình, chương trình phát triển kinh tế - xã hội lớn, trọng điểm...

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và tham gia của toàn dân trong phòng thủ dân sự

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Xác định phòng thủ dân sự là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, thường xuyên của cấp uỷ, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu; là trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, phân bổ và phát huy hiệu quả các nguồn lực, chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng thủ dân sự. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện các vấn đề bất cập trong cơ chế, chính sách, tổ chức thực hiện công tác phòng thủ dân sự.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế phối hợp liên ngành bảo đảm tinh, gọn, thống nhất, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Hoàn thiện cơ chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng thủ dân sự nâng cao hiệu quả công tác, bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và chuyên sâu theo các lĩnh vực, ngành.

2. Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của các lực lượng và nhân dân trong thực hiện phòng thủ dân sự

- Tăng cường và đổi mới nội dung, hình thức, thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phòng thủ dân sự trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của các lực lượng và người dân trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về phòng thủ dân sự cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thông tin tuyên truyền.

- Đa dạng hoá hình thức, phương pháp giáo dục, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nội dung cơ bản trong phòng, chống chiến tranh, thảm hoạ, sự cố, thiên tai, dịch bệnh... cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội, nhất là

kỹ năng cần thiết tự bảo vệ mình và chung tay bảo vệ cộng đồng. Nghiên cứu đưa nội dung cơ bản về phòng thủ dân sự vào chương trình giảng dạy trong các nhà trường, cơ sở giáo dục.

- Tích cực, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phản tử xấu lợi dụng thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh để xuyên tạc, kích động gây mất an ninh, trật tự, chống phá chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác phòng thủ dân sự.

3. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về phòng thủ dân sự

- Khẩn trương xây dựng Luật Phòng thủ dân sự; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự; đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong tình hình mới.

- Hoàn thiện cơ chế, quy định nhằm ngăn ngừa, hạn chế sự cố do lỗi chủ quan của con người gây ra; thống nhất cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất nước trong lĩnh vực phòng thủ dân sự.

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng thủ dân sự, xây dựng và kiện toàn mô hình đội xung kích ở cơ sở, phát huy tính tự chủ, tự lực của địa phương để xử lý kịp thời, linh hoạt các tình huống trong phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

4. Xây dựng Chiến lược phòng thủ dân sự đặt trong tổng thể Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và kết hợp chặt chẽ với các chiến lược chuyên ngành liên quan

- Chiến lược phòng thủ dân sự phải gắn với quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, các vùng, ngành, địa phương, kịp thời điều chỉnh khi có chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh trong các dự án lớn, quy hoạch phát triển các vùng, ngành, nhất là vùng kinh tế trọng điểm, các địa bàn chiến lược.

- Đầu tư xây dựng cơ bản hệ thống công trình phòng thủ dân sự theo quy hoạch, kế hoạch, chú trọng tính lưỡng dụng của các công trình, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa Chiến lược phòng thủ dân sự với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia và các chiến lược chuyên ngành có liên quan.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh

- Tăng cường nghiên cứu, phát triển khoa học - công nghệ phục vụ phòng thủ dân sự; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tự động hoá trong quan trắc, giám sát, dự báo và cảnh báo thiên tai. Xây dựng, kết nối các trung tâm dự báo khí tượng thủy văn, các trạm quan sát bão động, mạng thông tin từ Trung ương đến cơ sở; các trung tâm chỉ huy, điều hành, phối hợp các lực lượng, phương tiện... tạo thành mạng thông tin dự báo, cảnh báo, thông báo, báo động thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên phạm vi toàn quốc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong xây dựng công trình hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, công trình phòng không nhân dân. Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, cải tiến phương tiện, trang bị phù hợp với đặc thù công tác ứng phó khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh...

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực phòng thủ dân sự; có chính sách phù hợp để đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và đãi ngộ xứng đáng đội ngũ này.

6. Đa dạng hoá và ưu tiên các nguồn lực để phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh

- Xây dựng cơ chế, chính sách để đa dạng hoá nguồn lực đáp ứng yêu cầu công tác phòng thủ dân sự. Quản lý, phân bổ, sử dụng hợp lý, minh bạch nguồn lực triển khai các công trình phòng ngừa hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh và các công trình hạ tầng liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự.

- Ưu tiên huy động, sử dụng nguồn lực tại chỗ, kết hợp với nguồn lực hợp pháp khác, sự chi viện của Trung ương, địa phương khác và cộng đồng quốc tế theo quy định của pháp luật cho các địa phương, khu vực, các lĩnh vực chịu ảnh hưởng hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh... bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

- Nhà nước đầu tư ngân sách triển khai các chương trình, công trình trọng điểm ở những nơi khó khăn, nguồn lực hạn chế; tăng cường xã hội hoá các chương trình, các hoạt động mang tính cộng đồng để động viên các thành phần trong xã hội tích cực tham gia hoạt động phòng thủ dân sự.

7. Chú trọng xây dựng lực lượng và tăng cường huấn luyện, diễn tập, nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự

- Xây dựng lực lượng chuyên trách cả về tổ chức và trang bị theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, thiết thực đủ sức làm tốt vai trò lực lượng nòng cốt trong phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường trang bị phương tiện lưỡng dụng cho lực lượng vũ trang để nâng cao năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả tại cơ sở.

- Xây dựng nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự kết hợp với diễn tập khu vực phòng thủ sát thực tế, khả thi. Tăng cường diễn tập cộng đồng, chú trọng diễn tập ứng phó với các loại hình rủi ro nguy cơ cao và mức độ ảnh hưởng lớn; lựa chọn hình thức diễn tập phù hợp để huy động đông đảo nhân dân tham gia.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự

- Chủ động, tích cực hợp tác với các nước, các tổ chức trong khu vực và quốc tế để chia sẻ thông tin dự báo, cảnh báo thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, phòng, chống biến đổi khí hậu; chia sẻ kinh nghiệm tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ nhân đạo.

- Đẩy mạnh hợp tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên; phối hợp bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chủ động ứng phó với thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

- Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ sản xuất phương tiện, trang bị đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài cho phòng thủ dân sự.

- Chủ động tham gia hội thảo, diễn đàn, luyện tập, diễn tập khu vực và quốc tế về phòng thủ dân sự; xây dựng cơ chế hợp tác, hỗ trợ trong các tình huống thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh xuyên biên giới.

9. Tiến hành sơ kết, tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về phòng thủ dân sự

- Việc sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự phải gắn với sơ kết, tổng kết các mặt công tác của cơ quan, đơn vị; nhất là sau quá trình xử lý, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

- Các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, học viện, trường đại học cần chủ động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu phát triển lý luận về phòng thủ dân sự trong tình hình mới.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết vào kế hoạch công tác của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và hằng năm kiểm điểm đánh giá việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc ban hành Luật Phòng thủ dân sự quốc gia; rà soát sửa đổi, bổ sung xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát việc sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật có liên quan; kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tế. Chỉ đạo xây dựng chương trình hành động tổ chức thực hiện Nghị quyết, xây dựng Chiến lược phòng thủ dân sự bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi; bố trí ngân sách (bao gồm cả ngân sách trung ương, ngân sách địa phương); huy động các nguồn lực để thực hiện Nghị quyết.

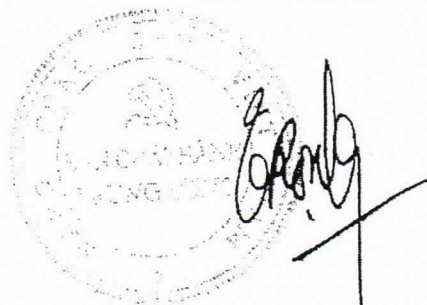
4. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Quân uỷ Trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến các cấp uỷ đảng, chi bộ và đảng viên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng thủ dân sự.

5. Quân uỷ Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Quốc phòng hoàn thiện Chiến lược phòng thủ dân sự, xây dựng chương trình, kế hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chiến lược có hiệu quả; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**



Nguyễn Phú Trọng

TỈNH ỦY NAM ĐỊNH

*

Số 538-BS/TU**Nơi nhận:**

- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc
và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

SAO Y*Nam Định, ngày 07 tháng 9 năm 2022***T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG****Phạm Văn Trường**